

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 505 /BTP-TCCB

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2015

V/v phối hợp triển khai thực hiện Thông
tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương,

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV) thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ. Việc ban hành Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV là cơ sở pháp lý quan trọng để giải quyết mâu thuẫn lớn tồn tại trong những năm qua giữa việc tăng cường chức năng, nhiệm vụ với tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan tư pháp cấp tỉnh, huyện và xã.

Để triển khai thực hiện một cách bài bản Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt thực hiện. Trong đó, cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt đề các cấp, các ngành ở địa phương nhận thức đầy đủ, thống nhất về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công tác tư pháp cấp xã và các nội dung khác của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV.

2. Đánh giá toàn diện thực trạng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng và việc bố trí, sắp xếp cán bộ của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; trên cơ sở đó xây dựng và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức

Tư pháp - Hộ tịch cấp xã gắn với việc thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; hoàn thành việc kiện toàn trước 30 tháng 11 năm 2015, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ.

3. Việc xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án nêu trên cần quan tâm các nội dung sau:

3.1. Đối với Sở Tư pháp:

a) Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp:

- Ban hành các quyết định mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, bảo đảm rà soát, bổ sung đầy đủ các nhiệm vụ và triển khai thống nhất về mô hình tổ chức của các Sở Tư pháp theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV.

- Đối với Sở Tư pháp thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp được quyết định căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và khối lượng công việc thực tế của địa phương, bao gồm: Văn phòng, Thanh tra Sở và không quá 09 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, cần thiết thành lập tổ chức vượt quá số lượng nêu trên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập tổ chức và thống nhất với Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp trước khi quyết định.

b) Về biên chế:

- Biên chế công chức của Sở Tư pháp được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng công việc và điều kiện thực tế của địa phương. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm, bố trí biên chế công chức của Sở Tư pháp theo hướng dẫn về cơ cấu công chức tại Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, trong đó, biên chế của các Phòng và đơn vị tương đương của Sở Tư pháp bao gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, để bảo đảm đủ lực lượng triển khai các nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý công tác tư pháp tại địa phương.

- Chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả biên chế công chức và số lượng người làm việc được giao cho Sở Tư pháp; có phương án điều động, biệt phái công chức, viên chức tăng cường cho các nhiệm vụ có khối lượng công việc lớn, thời gian giải quyết công việc khẩn trương, nhất là đối với những nhiệm vụ lớn như quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; trường hợp khó khăn, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề đề xuất cơ quan có thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh số lượng biên chế công chức, viên chức trong tổng số biên chế công chức, viên chức đã được giao cho Sở Tư pháp để bảo đảm triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3.2. Đối với Phòng Tư pháp:

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Tư pháp theo Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định về việc sử dụng con dấu, tài khoản và tư cách pháp nhân của Phòng Tư pháp theo Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.¹

Căn cứ vào khối lượng công việc và tình hình thực tiễn của địa phương, ngoài Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng, cần bảo đảm bố trí đủ các công chức chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Tư pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công tác tư pháp ở địa phương trên các lĩnh vực: xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; việc chuyển giao thẩm quyền từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp trong công tác đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài (theo quy định của Luật Hộ tịch) và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Đối với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tư pháp cấp xã:

Trước yêu cầu tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật, phát huy dân chủ cơ sở, phạm vi hoạt động của tư pháp cấp xã ngày càng được mở rộng, khối lượng công việc gia tăng, tính chất công việc ngày càng phức tạp. Theo Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, nhiệm vụ công tác tư pháp cấp xã được quy định trên 14 lĩnh vực công tác, trong đó có những nhiệm vụ mới và nhiều nhiệm vụ được mở rộng tăng cường như công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch theo quy định mới của Luật Hộ tịch...

Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp cấp xã, kiện toàn, bố trí biên chế công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để ổn định, chuyên nghiệp hoá gắn với quy hoạch đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; không bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm công việc khác như chỉ đạo

¹ Quyết định số 30/2005/QĐ-BTC ngày 26/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; Bộ Luật dân sự 2005.

của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị triển khai công tác Ngành Tư pháp năm 2013; ưu tiên bố trí thêm công chức cho chức danh Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT BXH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.

4. Trên cơ sở rà soát, đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức, viên chức các cơ quan tư pháp địa phương, có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức công vụ, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... cho đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương phù hợp với vị trí công tác đang đảm nhận và theo quy hoạch cán bộ của địa phương; chuẩn hóa đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, đặc biệt là công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, bảo đảm đến hết năm 2019, 100% công chức làm công tác hộ tịch của địa phương đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch. Theo nhu cầu của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ có kế hoạch chi đạo Học viện Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội, các Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên, Sơn La, Đồng Hới, Buôn Ma Thuột và Vị Thanh mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho các khu vực.

5. Cùng với việc quan tâm, chỉ đạo việc kiện toàn, củng cố tổ chức cán bộ, có kế hoạch tăng cường kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động cho các cơ quan tư pháp địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trên đây là một số nội dung phối hợp triển khai thi hành Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương và của Ngành Tư pháp trong năm 2015 và những năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy (để phối hợp);
- HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Văn phòng Đảng - Đoàn thể; VPBCS Đảng Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường